

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÀM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày 25 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÀM SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Mai.

Ông Phạm Văn Hay.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố sầm sơn tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, đối với:

- **Bị cáo: Mai Văn Q** - Sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKTT: Thôn n, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Mai Văn T (chết) và bà Trần Thị C. Bố, mẹ bị cáo sinh được 4 người con, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ: Lê Thị Hải, có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/8/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** 1. Anh Trần Công T - sinh năm 1991. Có mặt.

2. Anh Mai Văn P – sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn m, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn m, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Dương Văn T – sinh năm 1977. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn b, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Hồ Hữu L – sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố V, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị C – sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Đình B – sinh năm 1979.

3. Anh Trình Văn T – sinh năm 1988.

4. Anh Trình Văn C – sinh năm 1988.

5. Anh Trình Văn T – sinh năm 1986.

6. Anh Trình Văn T – sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 16/8/2020, Mai Văn Q sau khi ngủ dậy lên cơn nghiện ma túy, nhìn thấy chiếc xe Wave Alpha BKS: 36.B3 - 673.11 đang dựng ngoài sân chung giữa hai nhà của Q và em trai là Mai Văn P ở thôn 1, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn (chiếc xe này anh P mượn của anh Trần Công T). Quy nảy sinh ý định lấy chiếc xe để làm phương tiện đi lại xin tiền mua ma túy. Quan sát thấy cửa nhà anh P không khóa, Quy đi vào trong thấy P đang ngủ, chìa khóa xe đang treo ở móc áo, Q đã lén lút lấy chìa khóa xe rồi ra mở khóa, dắt xe ra ngoài cổng sau đó nổ máy điều khiển xe đi tìm người xin tiền. Q đi khoảng 10 phút không xin được tiền nên quay về nhà, dựng xe trước cổng rồi đi vào nhà lấy một thùng sữa, Q để mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi quay về nhà thấy anh P vẫn đang ngủ, những người trong nhà đều đi làm hết, nghĩ rằng không ai biết việc Q đã lấy chiếc xe máy trên. Đồng thời kiểm tra biết trong cốp xe có Giấy tờ đăng ký mô tô, xe máy và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị T (là vợ anh Trần Công T chủ sở hữu xe) nên Q nảy sinh ý định mang chiếc xe Wave alpha đi bán lấy tiền sử dụng ma túy. Trên đường đi Quy gặp và rủ Lê Đình B ở thôn 3, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn cùng đi bán xe. Vì không biết chỗ bán và cần người chở về sau khi bán được xe. Mai Văn Q nói với B là xe máy của vợ, còn thùng sữa là của Quy mua cho con trước đó nên Bằng đồng ý và cùng Q đi bán thùng sữa được 135.000đ (một trăm ba mươi lăm nghìn đồng), B góp thêm 65.000đ (Sáu năm nghìn đồng) cả hai đi mua một tép ma túy sử dụng chung, sau đó cả hai đi về nhà Trình Văn T ở thôn 3, xã Quảng Hùng mượn thêm xe máy rồi đem xe đến nhà anh Nguyễn Văn L

ở thôn 4, xã Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, Quy nói dối anh L là xe của vợ Q và cầm cố lấy 3.000.000 (ba triệu đồng). Sau đó, Q và B tiếp tục đi mua ma túy sử dụng chung, số tiền còn lại Q tiêu xài một mình hết.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, biết P đã phát hiện việc Q lấy trộm xe và đang đi tìm nên Quy đến nhà Trình Văn T mượn điện thoại của anh T đăng nhập tài khoản Facebook messenger gọi điện cho P nói dối mượn xe đi mua thuốc trong Tỉnh Gia mai sẽ mang về trả để P không đi tìm nữa. Đến sáng ngày 17/8/2020 Quy đến nhà Trình Văn T là bạn ở thôn 3, xã Quảng Hùng nhờ T đưa giấy phép lái xe của chị Nguyễn Thị T cho Trình Văn C ở cùng thôn và nhờ C đưa lại cho Phụng rồi bỏ trốn.

Đến ngày 18/8/2020, sau khi tiêu hết số tiền cầm cố xe, Quy gặp Trình Văn T ở thôn 3, xã Quảng Hùng để nhờ chỉ nơi bán xe, T dẫn Quy đến gặp anh Dương Văn T ở thôn 6, xã Quảng Hùng, làm nghề mua bán xe máy cũ, Q nói dối anh T là có chiếc xe máy Wave Alpha của gia đình đang cầm ở nhà anh Luận xã Quảng Cát và muốn bán. Anh T đồng ý đi cùng Q đến nhà anh L xem xe và thống nhất mua với giá 5.500.000đ, anh T chuộc xe ra với số tiền 3.050.000đ (ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) và đưa cho Q số tiền 2.450.000đ (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng viết giấy bán xe là 6.000.000đ, số tiền này Q đã sử dụng hết. Sau khi mua chiếc xe, anh T đã bán lại cho anh Hồ Hữu L ở khu phố Vinh Phúc, phường Quảng Thọ với giá là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Đến 16h30' ngày 20/8/2020, biết hành vi của mình đã bị phát hiện, Mai Văn Q đến Công an xã Quảng Hùng xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Anh Hồ Hữu L sau khi biết chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS: 36.B3 - 673.11 màu Bạc - Trắng - Đen đã mua của Dương Văn Tâm là tài sản trộm cắp nên đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Theo báo cáo của anh Trần Công T gia đình anh mua chiếc xe máy trên năm 2014 với giá 17.000.000đ. Trong đợt cách ly dịch Covid 19, anh cho Mai Văn P mượn làm phương tiện đi lại. Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG, ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố Sầm Sơn kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS: 36.B3 - 673.11 màu Bạc - Trắng - Đen, trị giá 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 08/9/2020, Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe máy cho anh Trần Công T. Anh T không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi mua xe của Mai Văn Q với giá 5.500.000đ, anh Dương Văn T đã bán cho anh Hồ Hữu L 8.000.000đ. Quá trình điều tra, anh L đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan Công an; anh T đã trả lại cho anh L số tiền 2.500.000đ, là tiền chênh lệch từ việc bán chiếc xe máy trên. Còn lại số tiền

5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) anh T yêu cầu Q phải khắc phục để anh trả lại cho anh Hồ Hữu L.

Tại bản cáo trạng số: 58/CTr-VKS.SS ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, truy tố Mai Văn Q, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Mai Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Mai Văn Q, mức án từ 06 đến 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS: 36.B3 - 673.11 màu Bạc - Trắng – Đen, mang tên Nguyễn Thị T (là vợ anh Trần Công T) cho anh T, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên miễn xét.

- Đối với số tiền 5.500.000đ, do bị cáo bán xe cho anh T mà có, bị cáo đã khắc phục lại cho anh T 3.000.000đ, số tiền còn lại 2.500.000đ, tại phiên tòa anh T đồng ý cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Đối với số tiền từ việc mua bán xe giữa anh Dương Văn T và anh Hồ Hữu L, tại phiên tòa anh T và anh Hồ Hữu L, đề nghị để cho hai bên tự giải quyết với nhau mà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, thuộc đối tượng được cấp sổ hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng có sổ hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị hại anh Trần Công T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn T và anh Hồ Hữu L, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo ở mức án thấp nhất để bị cáo sớm có điều kiện trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Trước khi HĐXX vào nghị án, trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và gửi lời xin lỗi đến bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và xin HĐXX xem xét, xử bị cáo ở mức án thấp nhất để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Do không chịu rèn luyện bản thân, không chịu lao động chân chính, cần có tiền tiêu sài cá nhân nên vào hồi 06 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2020, tại gia đình Mai Văn P, ở thôn 1 xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, bị cáo Mai Văn Q đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS: 36.B3 - 673.11 màu Bạc - Trắng - Đen của anh Trần Công T cho Mai Văn P (là em trai bị cáo Q) mượn làm phương tiện đi lại. Qua định giá, trị giá tài sản là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Mai Văn Q, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 BLHS, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình đối với quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn dân cư, nên cần phải có đường lối xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì khi thấy tài sản của người khác dễ sơ hở mất cảnh giá bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng được, chiếc xe máy mà bị cáo chiếm đoạt là của anh Phụng em trai bị cáo được người khác cho mượn, bị cáo đã bất chấp không từ bỏ thủ đoạn tình cảm anh em ruột thịt. Quá trình thực hiện hành vi bị cáo có sự quan sát kỹ lưỡng rồi lén lút chiếm đoạt bằng được tài sản của anh Quy và mang bán với giá 5.500.000đ, lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tự nguyện ra đầu thú, tài sản trộm cắp được đã được cơ quan chức năng thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn là lao động tự do thu nhập không ổn định, các con còn nhỏ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, nhưng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng mà được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS: 36.B3 - 673.11 màu Bạc - Trắng – Đen, mang tên Nguyễn Thị T (là vợ anh Trần Công T) cho anh T , anh T không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên miễn xét.

- Đối với số tiền 5.500.000đ, do bị cáo bán xe cho anh T mà có, bị cáo đã khắc phục được cho anh T 3.000.000đ, số tiền còn lại 2.500.000đ, tại phiên tòa anh T đồng ý cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Đối với số tiền từ việc mua bán xe giữa anh Dương Văn T và anh Hồ Hữu L , tại phiên tòa anh T và anh Hồ Hữu L , đề nghị tự giải quyết với nhau mà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, thuộc đối tượng được cấp sổ hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

- Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Mai Văn Q, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Mai Văn Q , 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Mai Văn Q , không phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại anh Trần Công T , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Hữu L , anh Dương Công T ; vắng mặt bị hại anh Mai Văn P , người liên quan anh Nguyễn Văn L và những người làm chứng trong vụ án. Bị cáo Mai Văn Q ; bị hại anh Trần Công T ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Hữu L , anh Dương Công T , có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại anh Mai Văn P , người liên quan anh Nguyễn Văn L , có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Sầm Sơn;
- VKSNDTP Sầm Sơn;
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thuyền